TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-4-2023
V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phan Văn Phương.

2. Ông K'Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: Thôn 8, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đinh Văn S.

Địa chỉ: số 56 đường P, TT D, huyện D, Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1979.

Nơi thường trú: Thôn 8, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị V có mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (V) và anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Nam, huyện Di Linh, Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu nhau, mỗi người một tính, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau và không còn tình yêu thương. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay, hiện tôi đã chuyển về sinh sống tại Thôn 8, xã Lộc Thành, Bảo Lâm, Lâm Đồng, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Bình nên tôi yêu cầu Toà án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

+ Cháu Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 13/10/2005.

+ Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 27/5/2010.

+ Cháu Nguyễn Thái An, sinh ngày 25/4/2016.

Hiện nay cả 3 cháu đang ở với anh Bình, do tôi chưa có chỗ ở ổn định nên khi ly hôn tôi yêu cầu giao 03 con chung cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Nguyễn Văn B:* Tôi đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Vân có đơn xin ly hôn với tôi thì tôi đồng ý ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

Cháu Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 13/10/2005.

Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 27/5/2010.

Cháu Nguyễn Thái An, sinh ngày 25/4/2016.

Khi ly hôn tôi yêu cầu giao 03 con chung cho tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu chị V phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- *Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh*: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn

chị Nguyễn Thị Hồng V cho chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Giao con chung là: Cháu Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 13/10/2005, cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 27/5/2010 và cháu Nguyễn Thái An, sinh ngày 25/5/2016 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị V chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Tòa án nhân dân huyện Di Linh nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã triệu tập hợp lệ nhiều lần anh Nguyễn Văn Bình nhưng anh B đều vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 -Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh B tự nguyện kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nam, huyện Di Linh, Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2020 thì sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng điểm quan điểm sống và thường xuyên cãi vã. Hiện nay đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2020 mỗi người một nơi. Xét mâu thuẫn giữa chị V và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị V và anh B được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

+ Cháu Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 13/10/2005.

+ Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 27/5/2010.

+ Cháu Nguyễn Thái An, sinh ngày 25/4/2016.

Xét, chị V yêu cầu giao 03 con chung cho anh B chăm sóc và nuôi dưỡng do chưa có chỗ ở ổn định, anh Bình cùng yêu cầu nuôi cả ba con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Trong khi các cháu Trường, Như, An hiện đang sinh sống cùng với anh Nguyễn Văn B để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nên cần thiết giao

+ Cháu Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 13/10/2005.

+ Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 27/5/2010.

+ Cháu Nguyễn Thái An, sinh ngày 25/4/2016.

cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Hai bên đều xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5] Về nợ chung: Hai bên xác định không có nợ chung nên không đề cập.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, chị V phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là phù hợp

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Nguyễn Văn B được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là:

+ Cháu Nguyễn Xuân Trường, sinh ngày 13/10/2005.

+ Cháu Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 27/5/2010.

+ Cháu Nguyễn Thái An, sinh ngày 25/4/2016.

cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Hồng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn và thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0006913 ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
-VKSND huyện Di Linh (02 bản);
- THADS huyện Di Linh (01 bản)
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01 bản);
- Các đương sự (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án, AV (02 bản).